

Số: 71 /2020/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Lộc, ngày 03 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 113 /2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1986.

Trú quán: Thôn T, xã M, huyện T (nay là thị xã N), tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn N – sinh năm 1986.

Trú quán: Thôn 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn N.

- **Về con chung:** Công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn N có 02 con chung tên là: Ngô Văn Th – sinh ngày 15/5/2011 (Giới tính: Nam), và Ngô Văn T – sinh ngày 13/9/2012 (Giới tính: Nam). Hiện nay các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì.

Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn N đều có ý kiến chung thống nhất và theo nguyện vọng của các cháu Ngô Văn Th và Ngô Văn T là: Giao cả 02 cháu Ngô Văn Th và Ngô Văn T cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh N mỗi tháng là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho cả 02 cháu, cụ thể: Mỗi cháu 1.000.000đ (một triệu đồng) /01 tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tiền nuôi con chung bắt đầu từ tháng 11/2020. Phương thức cấp dưỡng: Vào ngày cuối cùng hàng tháng chị L phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N.

Chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn N thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn N thống nhất, thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị L chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nhưng chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004743 ngày 24/9/2020. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Ngô Văn N không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã M – TX N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang

